

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-PT

Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Tỷ và ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện VKSND tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trần Việt P, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Trần Việt P, sinh ngày 10/5/1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1985 (đã ly hôn năm 2016) và 02 con, con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt Trần Việt P 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 41 tháng 04 ngày về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh M và chị Nguyễn Thị Kim L.

Trú tại: 260 đường V, thôn 9, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Việt P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82K4-3529, nhãn hiệu Hon Da, kiểu dáng Dream II, dạo trong khu vực xã Đ, thành phố K, xem nhà ai có chó thì ăn trộm. Khi đến nhà anh Nguyễn Thanh M, nghe có tiếng chó sủa, P lái xe máy đến sát cổng, lấy một miếng bả chó ném vào sân rồi bỏ đi. Khoảng 05 phút sau quay lại, thấy con chó đã chết, P trèo tường vào lấy con chó cho vào bao tải ném ra ngoài và trèo tường ra, bị chị H (hàng xóm) phát hiện nên P điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khoảng 30 phút sau, P tiếp tục quay lại nhà anh M để xin con chó, chị H và anh M nghi ngờ là người đã bỏ bả chó, lợi dụng sơ hở P bỏ chạy để lại xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá số 64/ĐG-TS ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận: Một con chó đực, thuộc giống chó Husky, màu vàng, khoảng hơn một năm tuổi, nặng 18kg, có giá là 4.800.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Việt P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Việt P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 65, khoản 2 Điều 56 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án sơ thẩm số 16/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và hình phạt 06 tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Trần Việt P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 13 ngày theo bản án sơ thẩm số 16/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã tuyên đối với bị cáo Trần Việt P.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/4/2019 bị cáo Trần Việt P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum với nội

dung: Xin xem xét lại việc định giá tài sản; việc tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm là không đúng pháp luật; xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân tỉnh Kon Tum có Quyết định số 49/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm sửa bản án số 19/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo hướng: Không áp dụng Điều 56, 65, 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về việc không áp dụng Điều 56, 65, 55 Bộ luật hình sự, để tổng hợp hình phạt và không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Việt P.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đề nghị không tổng hợp hình phạt và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo; đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại việc định giá tài sản; xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và đơn kháng cáo của bị cáo Trần Việt P trong thời hạn và đúng quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Việt P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum:

[3.1] Đối với kháng nghị đề nghị không áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65, 55 Bộ luật hình sự, không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo xét thấy:

Bản án sơ thẩm cho rằng bị cáo vi phạm nghĩa vụ về việc đi đâu? làm gì? không rõ, không khai báo tạm vắng, không trình diện tại Công an khi có yêu cầu từ

tháng 11/2013 đến ngày 25/5/2014, là chưa chấp hành xong trong thời gian thử thách đối với bản án số 16/2012/ HSST ngày 25/4/2012 mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên Tòa án buộc chấp hành hình phạt 24 tháng tù của bản án trước và 6 tháng tù của bản án này, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Công văn 276/TANDTC-PC ngày 24/12/2018. Theo quy định này, mặc dù bị cáo vi phạm nghĩa vụ nơi cư trú theo Điều 64 Luật Thi hành án hình sự, nhưng không áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để buộc họ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo đối với người bị kết án trước ngày 01/01/2018. Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị và sửa án sơ thẩm theo hướng không áp dụng các khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, 55 Bộ luật hình sự và không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[3.2] Đối với kháng nghị đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Thấy rằng theo Biên bản xác minh (BL 42,43) của Công an thành phố thể hiện: Tại Công an phường Duy Tân xác nhận bị cáo chưa chấp hành án phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 16/2012/ HSST ngày 25/4/2012. Lý do, bị cáo không có mặt tại địa P, không chấp hành án vi phạm nghĩa vụ từ tháng 11/2013 đến tháng 5/2014, Công an phường Duy Tân lập biên bản và bàn giao hồ sơ cho Đội hỗ trợ tư pháp và Thi hành án hình sự Công an thành phố KonTum vào ngày 18/9/2014.

Tuy nhiên, về trình tự, thủ tục trong quá trình chấp hành án treo của bị cáo Trần Việt P, các cơ quan có thẩm quyền thực hiện chưa đúng quy định của Luật thi hành án hình sự; từ khi tuyên bản án sơ thẩm số 16/2012/ HSST ngày 25/4/2012 (ngày bị cáo được hưởng án treo) đến ngày phạm tội mới ngày 08/11/2018 là 6 năm, 6 tháng, 13 ngày, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích áp dụng Điều 70 Bộ luật hình sự, theo hướng có lợi cho bị cáo là đúng pháp luật.

Với đánh giá chứng cứ trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KonTum kháng nghị là có căn cứ, cần chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

[4.1] Kháng cáo về việc tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm là không đúng pháp luật: Nội dung này trùng với nội dung kháng nghị, như nhận định [3.1] trên, có căn cứ nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm.

[4.2] Kháng cáo xem xét lại việc định giá tài sản: Thấy rằng việc định giá của Hội đồng định giá dựa trên hình ảnh, lời khai của bị hại, người làm chứng, việc định giá được căn cứ vào màu lông, xuất xứ và được tiến hành đúng thủ tục và thành

phần theo quy định tại Điều 216, 217 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Mặc khác, tài sản trộm cắp là con chó đực, thuộc giống chó Husky, đây là loại chó cảnh có giá trị. Vì vậy, định giá 4.800.000 đồng là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo phần này của bị cáo.

[4.3] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo thấy rằng: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù 6 tháng đến 3 năm tù; bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cha, mẹ bị báo được tặng thưởng huân chương, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2012/HSST ngày 25/4/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 41 tháng 04 ngày về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, trong thời gian chấp hành án treo có vi phạm nghĩa vụ. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 tháng tù, khởi điểm của khung hình phạt tù là tương xứng, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những nhận định trên, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Việt P. Sửa bản án sơ thẩm về việc không áp dụng các Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, không tổng hợp hình phạt và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Việt P về việc không áp dụng các Điều 55, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, không tổng hợp hình phạt và không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Trần Việt P.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Việt P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” .

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Việt P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Việt P không phải nộp.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Cảnh sát THA hình sự
- Công an tỉnh Kon Tum;
- TAND thành phố Kon Tum;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Công an thành phố Kon Tum;
- Chi Cục THADS TP. Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Vân